

Bản án số: 41/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 7 - 2023

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Ly;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và Ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhA dA tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhA dA thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1980 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Giúp việc; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Giới tính: Nữ; DA tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh X (chết) và bà Trần Thị L (chết); Có chồng Nguyễn Hải B, sinh năm 1972 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H: Ông Nguyễn Ninh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1946; Trú tại: Khu phố 1, phường Phú Đông, thành phố T, Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm giúp việc cho chị Nguyễn Thị Thu T ở khu phố 1, phường P, thành phố T thì Huỳnh Thị H phát hiện mẹ của chị T là bà Nguyễn Thị X cất vàng trong hộc tủ giường ngủ, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén lút lấy chìa khóa của bà X đi làm 01 chìa tương tự. Khoảng 09 giờ ngày 31/10/2022, H lén lút vào phòng ngủ của bà X, dùng chìa khóa đã làm trước đó mở hộc tủ giường ngủ lấy trộm toàn bộ số vàng của bà X gồm: 10 chiếc nhẫn trơn, 01 chiếc nhẫn kim tiền, 01 chiếc nhẫn hình bông mai, 02 chiếc lắc đeo tay dạng hình bông mai, 01 chiếc lắc đeo tay dạng mắt X đều bằng vàng 9999 và 02

miếng vàng SJC ông Thần Tài, tổng số vàng H đã lấy là 2,5 lượng, có tổng giá trị 132.705.000 đồng. Sau đó, H mang số vàng đã lấy được đi bán cho các tiệm vàng trên địa bàn thành phố T được số tiền khoảng 133.000.000 đồng rồi H mua một số trang sức bằng vàng giả gồm: 08 chiếc nhẫn trơn, 01 chiếc nhẫn kim tiền, 01 chiếc nhẫn hình bông mai, 02 chiếc lắc đeo tay và mua 01 miếng vàng SJC ông Thần Tài bằng vàng thật cất vào hộc tủ giường ngủ của bà X nhằm tránh sự phát hiện.

Đến ngày 10/11/2022, bà Nguyễn Thị X phát hiện số vàng thật đã bị đánh tráo bằng vàng giả nên theo dõi thì thấy H nhiều lần vào phòng ngủ của bà mở hộc tủ đựng vàng ra xem nên báo cáo Cơ quan Công an. Qua làm việc, Công an thu giữ chiếc chìa khóa H đã làm, các tài sản có được từ việc H bán số vàng đã chiếm đoạt của bà X gồm: 01 sợi dây chuyền dạng mắt X, 06 chiếc nhẫn, các hóa đơn mua vàng và số tiền 42.200.000 đồng. Lúc này, H gọi điện thoại nhờ người quen là La Đình A đến nhận số tiền, vàng trên là của A gửi cho H giữ giùm. Khi làm việc với Công an thì A khai số tiền, vàng trên trong cốp xe H là của A gửi nhưng sau đó A thừa nhận không phải là tài sản của A và không biết nguồn gốc từ đâu H có.

Tại Bản kết luận số 1720/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận số kim loại màu vàng thu giữ trong hộc tủ của bà Nguyễn Thị X gồm: 05 chiếc nhẫn, mặt trong mỗi chiếc đều có chữ “aaaa”, 03 chiếc nhẫn, mặt trong mỗi chiếc đều có số “9999”, 01 chiếc nhẫn loại nhẫn kim tiền, 01 chiếc nhẫn, mặt nhẫn hình bông mai và 02 lắc tay, mặt mỗi chiếc có đính các hạt màu trắng đều không tìm thấy vàng và bạc; 01 miếng kim loại màu vàng, một mặt có hình ông Thần Tài, một mặt có chữ và số “SJC 9999 2022” là kim loại vàng, hàm lượng vàng là 99,99%, có khối lượng là 1,87 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt: Huỳnh Thị H 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2023, bị cáo Huỳnh Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo trình độ thấp, nhận thức pháp luật còn yếu kém, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải

bồi thường toàn bộ cho bị hại, được bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ, bị cáo có cha chồng là người có công cách mạng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, chồng bị cáo bị bệnh tâm thần; sau khi xét xử bị cáo cung cấp cho Tòa mẹ chồng bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị H tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, tại khu phố 1, phường Phú Đông, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Huỳnh Thị H lén lút vào phòng bà Nguyễn Thị X lấy toàn bộ số vàng của bà X (gồm: 10 chiếc nhẫn trơn, 01 chiếc nhẫn kim tiền, 01 chiếc nhẫn hình bông mai, 02 chiếc lắc đeo tay dạng hình bông mai, 01 chiếc lắc đeo tay dạng mắt X đều bằng vàng 9999 và 02 miếng vàng SJC ông Thần Tài), tổng số vàng H chiếm đoạt của bà X là 2,5 lượng, có tổng giá trị 132.705.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng là phù hợp. Tuy nhiên, xem xét bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, có chồng bị ảnh hưởng chất độc hóa học trong chiến tranh, đang điều trị bệnh tâm thần; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp bổ sung mẹ chồng của bị cáo là người có công với cách mạng; Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo thành công dân tốt.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị H – 01** (Một) năm **9** (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan Điều tra Công an TP Tuy Hòa;
- TAND TP. Tuy Hòa;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Ly